

Số: 443/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 07 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nuôi thâm canh cá tra của Công ty cổ phần Hải Đăng**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự  
án Nuôi thâm canh cá tra họp vào ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Sở Tài nguyên và  
Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nuôi thâm canh  
cá tra tại ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã được  
chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 09/CV-HĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 của  
Công ty cổ phần Hải Đăng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1467/TTr-  
STNMT ngày 29 tháng 02 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
Dự án Nuôi thâm canh cá tra (sau đây viết tắt là Dự án) tại ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh,  
huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh của Công ty cổ phần Hải Đăng (sau đây viết  
tắt là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo  
Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận: *Hay*

- Chủ dự án;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Dương Minh Châu;
- UBND xã Lộc Ninh;
- LDPV-CVK;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,**



**Trần Văn Chiến**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CỦA DỰ ÁN NUÔI THÂM CANH CÁ TRA CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI ĐĂNG**

(Kèm theo Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên Dự án: Nuôi thâm canh cá tra
- Địa điểm thực hiện Dự án: ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần Hải Đăng.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Diện tích mặt đất sử dụng: 33.856,5 m<sup>2</sup>.
- Mục tiêu hoạt động: nuôi cá tra và các loại cá khác.
- Quy mô: 420 tấn cá/năm.

**1.3. Công nghệ sản xuất:**

Chuẩn bị ao nuôi → cấp nước → thả cá giống → chăm sóc → thu hoạch.

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:**

**1.4.1. Các hạng mục công trình xây dựng:**

- Hạng mục chính: 03 ao nuôi cá có tổng diện tích 29.440 m<sup>2</sup> (gồm: ao 1 là 9.746 m<sup>2</sup>, ao 2 là 9.775 m<sup>2</sup>, ao 3 là 9.919 m<sup>2</sup>).
- Hạng mục bảo vệ môi trường: kho chứa chất thải nguy hại, kho chứa chất thải rắn thông thường, hệ thống xử lý nước thải, ao chứa bùn.
- Hạng mục công trình phụ trợ: nhà điều hành, nhà bảo vệ, nhà ở công nhân, nhà nghỉ trưa, kho thiết bị, máy móc, kho chứa thức ăn, kho chứa thuốc, hoá chất, đường nội bộ, sân bãi, cây xanh, bờ bao.

**1.4.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: san gạt mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình chính, hạng mục công trình phụ trợ, hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; vận chuyển vật liệu, vật tư, máy móc phục vụ thi công; vận chuyển đất dôi dư từ quá trình đào ao; sinh hoạt của công nhân.
- Giai đoạn vận hành: chăm sóc cá; vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm cá xuất bán; bảo dưỡng máy móc, thiết bị; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; sinh hoạt của công nhân.

**1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động xây dựng hạng mục công trình: phát sinh nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

- Hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ quá trình nuôi cá; xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động của Dự án; vệ sinh, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; sinh hoạt của công nhân: phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải từ các ao nuôi, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, sự cố môi trường.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án: phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước mưa chảy tràn: lưu lượng khoảng 57,74 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm đặc trưng gồm: chất rắn lơ lửng (TSS), bụi đất.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng khoảng 1,6m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng N, tổng P, BOD<sub>5</sub>, chất rắn lơ lửng (TSS), Coliforms.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: phát sinh khoảng 1,75 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, dầu mỡ.

##### **b. Giai đoạn vận hành Dự án:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD<sub>5</sub>, COD, Nitơ, Photpho, Coliform.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động nuôi cá: lượng phát sinh thấp nhất khoảng 1.962,7 m<sup>3</sup>/ngày và cao nhất khoảng 5.888 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Nitơ, tổng Photpho, Coliforms

#### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đào đắp đất, quá trình vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu, quá trình vận chuyển đất dôi dư, các phương tiện thi công, hàn cơ khí. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>.

##### **b. Giai đoạn vận hành Dự án:**

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng, thiết bị bơm hút nước thải và bùn thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>, hợp chất hữu cơ.

- Mùi hôi từ kho chứa thức ăn, thuốc, men vi sinh: Thông số ô nhiễm đặc trưng  $H_2S$ ,  $NH_3$ .

- Mùi hôi từ ao nuôi, bùn thải và hệ thống xử lý nước thải. Mùi hôi và khí sinh ra từ quá trình phân hủy hữu cơ của bùn, chất ô nhiễm trong nước thải như  $H_2S$ ,  $NH_3$ .

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng: phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thực phẩm thừa.

b. Giai đoạn vận hành: phát sinh khoảng 5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thực phẩm thừa.

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải xây dựng phát sinh khoảng 270kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: vật liệu xây dựng rơi vãi, các loại bao bì, gạch vỡ.

- Đất dôi dư phát sinh từ quá trình đào ao nuôi: khi thi công Dự án lượng đất đào phát sinh với khối lượng là  $103.040 m^3$ , lượng đất đắp bờ ao là  $39.061 m^3$ , lượng đất dôi dư còn lại khoảng  $63.979 m^3$ .

b. Giai đoạn vận hành Dự án:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh với khối lượng khoảng 58,5 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì chứa thức ăn và cá giống, các loại thùng chứa vi sinh, bao bì khác.

- Bùn thải: phát sinh từ các ao nuôi khối lượng phát sinh khoảng  $1.059,84 m^3/năm$ . Thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, hóa chất, kim loại.

- Cá chết (*không do dịch bệnh*) với khối lượng khoảng 105 tấn/năm.

#### 3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: phát sinh khoảng 5kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, nhớt thải; bóng đèn huỳnh quang thải; thùng sơn thải bỏ.

- Giai đoạn vận hành: phát sinh khoảng 35 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu, nhớt thải, bao bì thải có chứa thành phần nguy hại, chất hấp phụ, vật liệu lọc có thành phần nguy hại.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị phục vụ thi công, xây dựng hạng mục công trình; từ hoạt động đào ao nuôi cá của Dự án; từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực thi công.

- Giai đoạn vận hành Dự án: phát sinh từ việc hoạt động vận hành máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của Dự án; từ hoạt động vận chuyển nguyên

vật liệu, sản phẩm của Dự án; từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Dự án.

- Các quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **3.4. Các tác động khác**

- Tác động đến cơ sở hạ tầng của khu vực, đến hoạt động giao thông, kinh tế - xã hội khu vực triển khai thực hiện Dự án.

- Tác động do rủi ro, sự cố môi trường (sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố dịch bệnh, sự cố cháy nổ; tai nạn lao động).

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### *4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng thu gom về 01 hố lắng, sau đó tái sử dụng cho công đoạn trộn bê tông trong giai đoạn thi công xây dựng.

##### b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động nuôi cá:

Nước thải phát sinh từ quá trình thay nước định kỳ, quá trình thu hoạch cá và xử lý ao nuôi được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát ra kênh tiêu chảy ra suối Nhánh. Quy trình công nghệ xử lý nước thải:

Nước thải ao nuôi → mương oxy hóa → bể lắng → nguồn tiếp nhận.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát; đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành Dự án theo đúng quy định. Chủ dự án cam kết nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

#### *4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải:*

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ thi công xây dựng được phủ bạt kín để hạn chế rơi vãi, phát tán chất thải ra môi trường; Bố trí thời gian vận chuyển lưu thông của các loại xe hợp lý, tránh hoạt động vào các giờ cao điểm; Thực hiện

phun nước làm ẩm khu vực, tuân thủ đúng các yêu cầu về thời điểm, đảm bảo độ ẩm để hạn chế phát tán bụi. Tần suất phun ẩm 2 – 3 lần/ngày; Sử dụng các phương tiện máy móc, thiết bị thi công hiện đại và nhiên liệu đúng chất lượng quy định, đảm bảo tiêu chuẩn về khí thải phát sinh; Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra. Các giải pháp giảm thiểu này đảm bảo cho môi trường không khí xung quanh đạt theo Quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT.

**b. Giai đoạn vận hành:**

- Sử dụng các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng, thiết bị bơm hút nước thải, bồn thải đạt tiêu chuẩn; không chuyên chở vật tư, nguyên liệu quá tải trọng cho phép của xe; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện nhằm tránh gây rò rỉ các chất ô nhiễm, độc hại ra môi trường, hạn chế các nguy cơ cháy nổ.

- Bố trí kho chứa thức ăn, thuốc thông thoáng hạn chế mùi hôi; hạn chế lưu giữ bao bì thức ăn, thuốc còn thừa sau mỗi lần sử dụng làm phát sinh mùi hôi.

- Mùi hôi từ ao nuôi, bồn thải và từ hệ thống xử lý nước thải: sử dụng vôi để tiêu diệt các vi sinh, các chế phẩm vi sinh được pha trộn với tỷ lệ thích hợp để hạn chế mùi hôi từ bồn thải trong công tác nạo vét bùn đáy và lưu trữ bùn tại ao chứa bùn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án, bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án đạt QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

**4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

**4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường:**

**a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng được thu gom, phân loại vào các thùng chứa rác có nắp đậy (loại thể tích 60- 100 lít) bố trí tại các vị trí phù hợp trong khu vực thi công. Hợp đồng với các đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: thu gom, phân loại và tái sử dụng đối với các loại chất thải có thể tái sử dụng cho quá trình xây dựng như xà bần, sắt thép, bê tông rơi vãi. Đối với khối lượng chất thải không tái sử dụng được, hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đất dôi dư từ quá trình đào đắp: lượng đất dôi dư phát sinh được tận dụng để phục vụ thi công công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh (cụ thể là tuyến đường ĐT.787B và ĐT.789). Việc tận dụng đất dôi dư chỉ được thực hiện theo phương án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**b. Giai đoạn vận hành Dự án:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh đảm bảo hợp vệ sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức

năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác quản lý chất thải rắn.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: bố trí kho chứa chất thải rắn thông thường có diện tích là 40 m<sup>2</sup> để lưu giữ các bao bì tái sử dụng và phế liệu. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ các ao nuôi: bố trí 02 ao chứa bùn có tổng diện tích 2.500 m<sup>2</sup>. Sử dụng bơm hút bùn đáy ao sau mỗi vụ nuôi về ao chứa bùn, bùn thải trong ao bùn được ổn định và phơi khô, bán cho các đơn vị có nhu cầu.

- Đối với cá chết (*không do dịch bệnh*): xử lý theo đúng Hướng dẫn kỹ thuật tiêu huỷ động vật thủy sản mắc bệnh, chết vì bệnh tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, quản lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại áp dụng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại:

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Thu gom, phân loại chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng và bố trí thiết bị lưu trữ, khu vực riêng trong diện tích Dự án để lưu chứa tạm khối lượng chất thải nguy hại phát sinh. Kết thúc quá trình thi công, nhà thầu thi công phối hợp với Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

##### b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, phân loại tại nguồn và lưu chứa trong các thùng chứa có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại tương ứng đặt trong kho chứa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định.

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích là 20 m<sup>2</sup>. Kho chứa chất thải nguy hại được thiết kế có tường bao, mái che kín, có dán biển cảnh báo theo quy định, đảm bảo lưu chứa an toàn, chống thấm, chống tràn đổ chất thải. Chất thải nguy hại phát sinh được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung



a. Trong giai đoạn thi công xây dựng: Chủ dự án phải yêu cầu các nhà thầu chỉ được sử dụng các thiết bị, máy móc đã được kiểm định theo quy định, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; lắp đặt thiết bị giảm ồn cho những máy móc, thiết bị có mức ồn cao. Bố trí thời gian thi công hợp lý, sử dụng trang thiết bị, máy móc chuyên dụng phù hợp.

b. Trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Trang bị cho công nhân vận hành các trang thiết bị chống ồn như nút bịt tai, quần áo bảo hộ.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì và thực hiện đăng kiểm theo đúng quy định đối với các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Bố trí hàng rào bao quanh Dự án. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ, mật độ cây xanh và các yêu cầu về khoảng cách, hành lang an toàn theo quy định để tạo cảnh quan và điều hòa điều kiện vi khí hậu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Sự cố về điện, cháy nổ: Thiết lập các hệ thống đèn tín hiệu báo động, kiểm tra sự cố. Đối với đường dây điện từ các ao nuôi được dẫn trên các cột cao, đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện.

- Sự cố phát sinh dịch bệnh: hệ thống cấp và thoát nước trong khu nuôi của Dự án được bố trí hợp lý để tránh gây ô nhiễm chéo. Khu vực nuôi được quản lý chặt chẽ, không để cá thoát ra môi trường xung quanh. Kiểm soát không để dịch bệnh lây lan, phát tán ra môi trường xung quanh.

- Sự cố sạt lở bờ: Làm bờ kè chống sạt lở cho bờ ao. Thường xuyên kiểm tra độ sụp lún công trình chống lũ bờ kè. Trồng cây xanh quanh tuyến đê bao nhằm hạn chế việc sạt lở bờ ao.

- Sự cố từ hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên kiểm tra chất lượng nước tại hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải đầu ra của hệ thống xử lý. Khi xảy ra sự cố thực hiện kiểm tra, tìm hiểu nguyên nhân, khắc phục sự cố và lưu chứa nước thải trong ao nuôi. Khi sự cố được khắc phục sẽ đưa lượng nước thải về hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thoát vào nguồn tiếp nhận.

### **5. Chương trình giám sát môi trường của Chủ dự án**

#### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Giám sát không khí xung quanh*

- Vị trí giám sát: tại khu vực thi công;

- Thông số: tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO;

- Tần suất: 06 tháng/lần;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*\* Giám sát nước thải xây dựng*

- Vị trí: 01 điểm nước thải sau hồ lắng nước thải xây dựng;
- Thông số: lưu lượng, pH, TSS,
- Tần suất: 03 tháng/lần;
- Quy chuẩn so sánh: Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

*\* Giám sát nước thải san lấp*

- Vị trí: 01 điểm nước thải san lấp sau ao lắng;
- Thông số: lưu lượng, pH, BOD, COD, chất rắn lơ lửng,
- Tần suất: 03 tháng/lần,
- Quy chuẩn so sánh: Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

*\* Giám sát chất thải rắn*

- Vị trí: các thùng rác sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại dự án;
- Nội dung giám sát: thành phần, khối lượng mỗi loại chất thải phát sinh
- Tần suất: thường xuyên.

*\* Giám sát sạt lở*

- Vị trí giám sát: dọc đường bờ khu vực dự án;
- Nội dung: cắm cọc theo dõi và đo đạc, quan trắc đáy ao (cần thiết);
- Tần suất: thường xuyên

## **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án**

*\* Giám sát nước thải*

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải.
- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, BOD5, COD, TSS, Amoni, tổng Nitơ, tổng Phospho, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp, Cột A.

*\* Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại*

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và khi chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý.
- Vị trí giám sát: vị trí lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt, kho lưu chứa tạm chất thải rắn công nghiệp thông thường, kho lưu chứa tạm thời chất thải nguy

hại.

- Nội dung giám sát: tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải.

- Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

### **6.1. Trong quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng Dự án**

- Dự án chỉ được phép triển khai thi công xây dựng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng (nếu có), hoàn thành các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, ổn định cuộc sống của các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện Dự án biết về các hoạt động thi công của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường.

- Lập kế hoạch thi công và điều tiết giao thông, không gây xáo trộn và ảnh hưởng đến giao thông khu vực. Thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố môi trường, sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo đúng quy định.

- Trang bị đầy đủ bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp để lưu giữ chất thải phát sinh. Tổ chức thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải phát sinh theo đúng quy định về quản lý chất thải. Các loại chất thải nguy hại phát sinh phải được quản lý, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn, độ rung. Đảm bảo chất lượng nước mưa chảy tràn, chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công.

- Bố trí nhà vệ sinh đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường cho công nhân sử dụng trong suốt quá trình thi công.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung Báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công Dự án.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường thì phải dừng ngay các hoạt động và tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## 6.2. Trong quá trình hoạt động

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Khí thải, mùi phát sinh từ hoạt động sản xuất, hệ thống xử lý nước thải phải đảm bảo các biện pháp giảm thiểu đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất đảm bảo hoàn thành trước khi Dự án đi vào hoạt động và đảm bảo xử lý nước thải đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp có tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới ban hành thay thế các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường đã được áp dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường này thì Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện giám sát môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng; bảo tồn đa dạng sinh học; thủy lợi, bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; tài nguyên khoáng sản; đảm bảo an toàn giao thông và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Trong quá trình hoạt động của Dự án, nếu có gây ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường thì phải dừng hoạt động, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố,

có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Lập hồ sơ báo cáo đề xuất, đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.